

Bản án số: 42/2024/DS-ST
Ngày: 25-10-2024
V/v tranh chấp hợp đồng trực vớt
phương tiện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến.

2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng trực vớt phương tiện theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: số A, đường N, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn V, sinh năm 1986. Địa chỉ: số A, đường N, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Á trình bày: Vào ngày 02/4/2023 giữa ông và ông Trần Văn T có ký kết hợp đồng kinh tế về việc trực vớt phương tiện: KG - 46829 tại nhà của ông Trần Văn T thuộc số A, đường N, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, hợp đồng có nêu rõ ông T tiến hành trực vớt và bàn giao

phương tiện cho ông trong vòng 20 ngày với chi phí là 650.000.000 đồng, ông T đã tạm ứng trước 150.000.000 đồng, số tiền còn lại ông sẽ thanh toán dứt điểm bằng tiền mặt sau khi ông T hoàn thành việc trục vớt và bàn giao tàu lại cho ông tại địa điểm ụ tàu. Ngày 01/4/2023, ông chuyển khoản cho ông Trần Văn V là em ruột của ông T số tiền 50.000.000 đồng, ngày 02/4/2023 ông chuyển khoản tiếp cho ông V thêm 100.000.000 đồng. Trong quá trình trục vớt tàu thì ông Trần Văn T đã yêu cầu ông cho ông T tạm ứng tiền nhiều lần, cụ thể ngày 17/4/2023 ông chuyển khoản cho ông Trần Văn V 100.000.000 đồng, ngày 09/5/2023 chuyển khoản cho ông Trần Văn T 100.000.000 đồng, ngày 04/6/2023 chuyển khoản cho ông T 10.000.000 đồng, ngày 07/6/2023 chuyển khoản cho ông T 90.000.000 đồng, ngày 10/8/2023 chuyển khoản cho ông T 10.000.000 đồng, ngày 27/12/2023 chuyển khoản cho ông T 3.000.000 đồng. Khi hết thời hạn thực hiện công việc trục vớt phương tiện theo hợp đồng ông T vẫn chưa trục vớt được phương tiện và ngưng thực hiện hợp đồng âm thầm di dời thiết bị, phương tiện đi về, ông đã nhiều lần yêu cầu ông T thực hiện công việc theo hợp đồng nhưng ông T cố tình né tránh và không trả lại số tiền tạm ứng. Theo đơn khởi kiện ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trần Văn V trả lại cho ông số tiền 250.000.000 đồng và buộc ông Trần Văn T trả lại cho ông số tiền 213.000.000 đồng làm một lần và không yêu cầu tính lãi. Nay ông xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông V và rút lại số tiền 100.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Trần Văn T trả số tiền 363.000.000 đồng làm một lần.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Vào ngày 02/4/2023, tại số A, đường N, khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang giữa ông và ông Nguyễn Ngọc Á có ký kết hợp đồng kinh tế về việc trục vớt phương tiện: KG - 46829 bị chìm tại Cảng Công ty Cổ phần V1 với số tiền là 650.000.000 đồng, sau khi ký kết hợp đồng ông đã thuê công nhân đục bê tông để trục vớt tàu cho ông Á, trong quá trình trục vớt thì chi phí thuê đội thi công đục bê tông bằng tay cao và các phương tiện của ông bị hư hỏng nên ông có trao đổi với ông Á tìm đội khác để trục vớt nhưng ông Á không đồng ý nên ngày 05/12/2023 ông không trục vớt nữa và lấy toàn bộ phương tiện đem về H. Ông thừa nhận có nhận của ông Nguyễn Ngọc Á số tiền 463.000.000 đồng (trong đó ông Trần Văn V đưa 250.000.000 đồng và ông Á chuyển khoản 213.000.000 đồng), số tiền trên ông đã trả cho công nhân hết nên không còn tiền trả lại cho ông Á.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn V trình bày: Trước khi ông Nguyễn Ngọc Á và ông Trần Văn T ký hợp đồng trục vớt phương tiện thì ông và ông Á có đến Cần Thơ khảo sát phương tiện xong thì ông về báo lại với ông T thì giữa ông Á và ông T ký kết hợp đồng trục vớt phương tiện, ông Á có chuyển khoản cho ông số tiền 250.000.000 đồng và ông đã đưa lại cho ông T số tiền trên, ông Á yêu cầu trả lại số tiền trên ông không đồng ý vì số tiền trên ông không có giữ và không có ký kết hợp đồng trục vớt phương tiện với ông Á.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, ngày 02/4/2023 ông Nguyễn Ngọc Á và ông Trần Văn T có ký kết hợp đồng kinh tế về việc trực vớt phương tiện: KG - 46829 với số tiền là 650.000.000 đồng, ông Á đã cho ông T tạm ứng số tiền 463.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông T thừa nhận có tạm ứng của ông Á tổng cộng là 463.000.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc Á xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông V và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 100.000.000 đồng, yêu cầu ông T thanh toán 363.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Á buộc ông Trần Văn T thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc Á số tiền 363.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Á, ghi nhận ý kiến của ông Á không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trả lại cho ông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố Tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng trực vớt phương tiện. Trong vụ án này bị đơn ông Trần Văn T cư trú tại khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 02/4/2023 giữa ông Nguyễn Ngọc Á và ông Trần Văn T có ký kết hợp đồng kinh tế về việc trực vớt phương tiện: KG - 46829, ông Á đã chuyển tiền cho ông T tạm ứng với số tiền 463.000.000 đồng nhưng ông T không trực vớt được tàu cho ông Á theo thời hạn hợp đồng và cũng không trả lại tiền tạm ứng nên các bên phát sinh tranh chấp. Tại phiên tòa, ông Trần Văn T thừa nhận có nhận của ông Nguyễn Ngọc Á số tiền 463.000.000 đồng đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phía ông Á cho rằng trong số tiền 463.000.000 đồng ông đã chuyển vào tài khoản cho ông Trần Văn V 250.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản cho ông Trần Văn T 213.000.000 đồng nên ông yêu cầu ông V và ông T cùng trả lại số tiền trên. Tại phiên tòa, ông Á xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu ông V cùng có trách nhiệm trả nợ, ông chỉ yêu cầu ông T thanh toán lại cho ông số tiền 363.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông T là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với số tiền

100.000.000 đồng và đối với yêu cầu ông Trần Văn V cùng có trách nhiệm trả nợ. Từ những căn cứ nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Á buộc ông T thanh toán cho ông Á số tiền 363.000.000 đồng và ghi nhận ý kiến của ông Á không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Buộc ông Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 351, Điều 353 và Điều 358, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Á, buộc ông Trần Văn T thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc Á số tiền 363.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc Á không yêu cầu tính lãi.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Á đối với số tiền 100.000.000 đồng và đối với yêu cầu ông Trần Văn V cùng có trách nhiệm trả nợ.

4. Về án phí: Buộc ông Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.150.000 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.260.000 đồng theo biên lai thu số 0001931 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên